

Bản án số: 24/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 27/01/2026

V/v tranh chấp: “Ly hôn và nuôi dưỡng con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CẦN THƠ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Kim Sơn
2. Ông Lý Văn Til

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trương Thị Quỳnh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3.

Ngày 27 tháng 01 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 171/2025/TLST-HNGĐ ngày 10/10/2025 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi dưỡng con chung và chia tài sản chung của vợ chồng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 612/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* ông **Trương Thanh P**, sinh năm 1956

ĐKTT: ấp Tân Đức, xã Cô Tô, tỉnh An Giang.

Địa chỉ liên hệ: 250G khu vực Thạnh Hòa, phường Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

* *Bị đơn:* bà **Đào Kim Q**, sinh năm 1978

Địa chỉ: 250G khu vực Thạnh Hòa, phường Cái Răng, TP. Cần Thơ.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Đào Văn N**
2. Ông **Đào Văn H**
3. Ông **Đào Văn G**

4. Bà **Đào Thị L**

5. Bà **Đào Thị C**

6. Bà **Huỳnh Thị P1**

Cùng địa chỉ: cạnh số 250G khu vực Thạnh Hòa, phường Cái Răng, TP. Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn ông Trương Thanh P trình bày:

Ông và bà Q chung sống và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thường Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ (cũ) (giấy chứng nhận kết hôn số: 66, ngày 07 tháng 7 năm 2017). Vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bà Q ngoại tình, ông đã tha thứ nhiều lần nhưng bà Q không sửa đổi, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã, xung đột, không thể hàn gắn. Nay ông yêu cầu ly hôn với bà Q.

- Về con chung: có 01 con chung tên là Trương Chí Thanh, sinh ngày 27/8/2018. Sau khi ly hôn, ông yêu cầu giao con cho bà Q nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Trong thời kỳ hôn nhân, ông và bà Q có tạo lập được các tài sản sau: 01 căn nhà cấp 4, diện tích khoảng 72m² tọa lạc tại số 205G, khu vực Thạnh Hòa, phường Thường Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ (nay là phường Cái Răng, thành phố Cần Thơ). Ước tính giá trị căn nhà khoảng 500.000.000đồng và các nội thất tiện nghi trong nhà ước tính giá trị khoảng 42.000.000đồng cụ thể gồm: 01 tủ lạnh trị giá khoảng 15.000.000đồng, 01 tivi trị giá khoảng 10.000.000đồng, 01 bộ bàn ghế trị giá khoảng 9.000.000đồng, 01 máy lạnh trị giá khoảng 8.000.000đồng. Tổng giá trị căn nhà và các nội thất tiện nghi trong nhà gồm: 01 tủ lạnh, 01 ti vi, 01 bộ bàn ghế, 01 máy lạnh ước tính giá trị khoảng 542.000.000đồng. Chiếc xe gắn máy Vision ước tính giá trị khoảng 47.000.000đồng. 04 chỉ vàng 24K ước tính giá trị khoảng 40.000.000đồng. Tổng giá trị tài sản chung ước tính khoảng 629.000.000đồng. Hiện tất cả các tài sản chung nói trên đều do bà Đào Kim Q đang quản lý và sử dụng. Ông yêu cầu chia đôi tất cả tài sản chung nêu trên, mỗi người nhận 50% khối tài sản chung. Ông yêu cầu được nhận giá trị ước tính là 314.500.000 đồng. Bà Đào Kim Q nhận căn

nhà diện tích khoảng 72m² cùng các nội thất tiện nghi trong nhà, căn nhà tọa lạc tại số 205G, khu vực Thạnh Hòa, phường Thường Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ, chiếc xe Vision và 04 chỉ vàng 24K.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn bà Đào Kim Q trình bày:

Bà thống nhất với nội dung ông P trình bày về quan hệ hôn nhân, con chung. Về con chung, bà yêu cầu nuôi con Trương Chí Thanh, sinh ngày 27/8/2018 và yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000đồng đến khi cháu Thanh tròn 18 tuổi. Nay bà đồng ý ly hôn với ông P. Về tài sản chung, bà không đồng ý chia với lý do: căn nhà ông P yêu cầu chia là tài sản riêng của bà được cha bà tặng cho, ông P chỉ góp 80.000.000đồng để xây hàng rào. Đối với chiếc xe Vision thì bà đứng tên là chủ sở hữu. Phần 04 chỉ vàng, ông P chỉ đưa bà 03 chỉ nhưng đã chi tiêu hết. Về nợ chung: không có.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng vắng mặt. Nguyên đơn rút yêu cầu chia tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ xét xử vắng mặt các đương sự.

[1.2] Nguyên đơn có yêu cầu chia tài sản chung nhưng tại phiên tòa nguyên đơn rút yêu cầu nên đình chỉ giải quyết.

[2] Về hôn nhân: ông Trương Thanh P và bà Đào Kim Q sống chung với nhau trên cơ sở tự nguyện nên đây là hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của ông P, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó thì bà Q có tình cảm với người đàn ông khác, ông đã nhiều lần bỏ qua nhưng bà Q không sửa đổi, từ đó vợ chồng không còn hạnh phúc, phía bà Q thì cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ kinh tế gia đình, do ông P không chăm lo cuộc sống gia đình. Xét thấy, ông P yêu cầu ly hôn và bà Q cũng đồng ý, vợ chồng đã mất niềm tin

lẫn nhau, cả hai bên đều không có động thái hàn gắn hôn nhân, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên yêu cầu được ly hôn của ông P là có căn cứ để xem xét chấp nhận.

[3] Về con chung: ông P và bà Q đều thống nhất giao con chung Trương Chí Thanh, sinh ngày 27/8/2018 cho bà Q nuôi dưỡng, xét thấy, từ khi ông P và bà Q không còn chung sống thì cháu Thanh được bà Q chăm sóc, nên giao cháu Thanh cho bà Q nuôi dưỡng là phù hợp. Đối với cấp dưỡng nuôi con, bà Q yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000đồng nhưng ông P không đồng ý, xét thấy theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nên yêu cầu của bà Q là có căn cứ xem xét. Về mức cấp dưỡng, do các bên không thống nhất mức cấp dưỡng nên căn cứ Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình, Nghị định 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định về mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, thì mức lương tối thiểu vùng tại nơi ông P đang cư trú là 4.730.000đồng, do đó ông P có nghĩa vụ cấp dưỡng không dưới 50% mức lương tối thiểu vùng tại thời điểm xét xử là $4.730.000\text{đồng} \times 50\% = 2.365.000\text{đồng/tháng}$.

[4] Về tài sản chung: Do nguyên đơn rút yêu cầu nên đình chỉ giải quyết.

[5] Về nợ chung: nguyên đơn và bị đơn thống nhất xác định không có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định. Tuy nhiên, ông P thuộc diện người cao tuổi nên được miễn nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 217, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho ông Trương Thanh P được ly hôn với bà Đào Kim Q.

2. Về con chung: Giao cháu Trương Chí Thanh, sinh ngày 27/8/2018 cho bà Đào Kim Q nuôi dưỡng. Ông P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.365.000đồng (do bà Đào Kim Q đại diện nhận), đến khi cháu Trương Chí Thanh tròn 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng được tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Trương Thanh P, không ai có quyền cản trở ông P thực hiện quyền này.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung, dành cho nguyên đơn quyền khởi kiện lại khi có yêu cầu.

4. Về nợ chung: không có.

5. Về án phí: Nguyên đơn được miễn nộp.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TPCT;
- VKS kv3-CT;
- THA kv3-CT;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Trúc